

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Mã Siêu.

Bà: Tô Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1996, tại xã TL, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: Thôn TT, xã TL, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Tô Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 10/12, sau đó nghỉ học lao động tự do. Năm 2015 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại tỉnh Quảng Ninh đến năm 2017 xuất ngũ về địa phương; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2019, sau chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Minh P, sinh năm 1986, tại thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKHKTT: Khu x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc K và bà Nguyễn Thị T2 (T3); bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị N, có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Tháng 4/2018 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến tháng 6/2019 chấp hành xong về địa phương; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2019, sau chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Ông Đỗ Khắc K, sinh năm 1953; anh Tô Văn H, sinh năm 1983, đều trú tại Khu x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/9/2019 do nghiện ma túy nên Đỗ Minh P gọi điện cho Nguyễn Việt Đ hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. Đ đồng ý bán. P hẹn Đ mang ma túy đến cửa nhà P để giao cho P. Khoảng 30 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WareRSX màu đỏ, không biển kiểm soát, mang ma túy đến giao cho P. Khi gặp nhau P đưa cho Đ 01 tờ tiền pôlime mệnh giá 500.000 đồng. Đ nhận tiền và đưa lại cho P 01 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Biết đó là ma túy đá, P nhận cất vào túi quần bên phải phía trước thì bị Công an huyện T1 phát hiện. Thấy vậy Đ phóng xe bỏ chạy về phía cầu TL. Công an huyện T1 đã đưa P về Ủy ban nhân dân thị trấn T1 và tiếp tục truy đuổi, bắt được Đ đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn T1 làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của người làm chứng và chính quyền địa P, Đ và P khai nhận vừa mua bán ma túy với nhau, P tự giác dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải phía trước ra 01 ống ma túy đá giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy vừa mua Đ với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Đ cũng tự giác dùng tay phải lấy trong túi quần phải phía trước 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho P mà có. Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ và P thu giữ tại phòng ngủ của P 01 bình thủy tinh hình nậm có hai lỗ một lỗ gắn 01 ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu gắn bầu hình cầu, một lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài 15cm. P khai đó là dụng cụ sử dụng ma túy đá của P. Tại chỗ ở của Đ không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Đỗ Khắc K và anh Tô Văn Htrình bày: Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 04/9/2019, tại trụ sở UBND thị trấn T1, chúng tôi được chứng kiến việc P tự giác giao nộp ở túi quần bên phải phía trước P đang mặc một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, mở ra bên trong chứa chất tinh thể trong suốt, P khai nhận đây là ma túy đá P vừa mua của Đ với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Đ tự giác giao nộp ở túi quần bên phải phía trước 01 tờ tiền 500.000 đồng và khai nhận đây là tiền Đ vừa bán ma túy cho P mà có.

Tại Bản kết luận giám định số 361/KLGĐ- PC09 ngày 06/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5809 gam (Không phải năm nghìn tám trăm linh chín gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 14/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố các bị cáo: Nguyễn Việt Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đỗ Minh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; xử phạt bị cáo tù 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vì đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 17 giờ 45 ngày 04/9/2019, tại trước cửa nhà ông Đỗ Khắc K, Công an huyện T1 phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Việt Đ có hành vi bán trái phép 01 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có Methamphetamine có khối lượng 0,5809 gam cho Đỗ Minh P. P mua Methamphetamine của Đ mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là ông Đỗ Khắc K và anh Tô Văn H; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện T1 lập hồi 18h15 phút ngày 04/9/2019; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Việt Đ là người đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 ống nhựa màu trắng bên trong có Methamphetamine có khối lượng 0,5809 gam cho Đỗ Minh P, P mua để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo P giữ ma túy trong người để sử dụng đã cấu thành tội "*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Việt Đ mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội; bị cáo biết việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán ma túy mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an. Hành vi trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4.2] Bị cáo Đỗ Minh P mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tháng 6/2019 chấp hành xong không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội

đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này: Về nguồn gốc 0,5809 gam Methamphetamine của Đ bán cho P, Đ khai mua của một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Tô Văn H là người đã cho bị can P vay tiền, do khi vay P nói vay để mua điện thoại, anh H không biết việc P vay tiền để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware RSX Đ khai mua tại khu vực chợ S, thành phố HP của một người đàn ông ở ND nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976 ở xóm TS, xã HC, huyện HH, tỉnh ND. Chị H1 trình bày bị mất chiếc xe trên từ ngày 10/8/2019. Vì vậy Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng xác định đây là điện thoại và tiền của các bị cáo dùng để gọi điện và mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bình thủy tinh hình nậm có hai lỗ, một lỗ gắn 01 ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu gắn bầu hình cầu, một lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài 15cm và số ma túy thu giữ sau giám định còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Việt Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Đỗ Minh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình thủy tinh hình nậm có hai lỗ, một lỗ gắn 01 ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu gắn bầu hình cầu, một lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài 15cm và 0,5599 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1 và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 14/11/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Đỗ Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Đỗ Minh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/11/2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền